

**DANH MỤC CÁC MINH CHỨNG – CTTT – KỸ THUẬT XDCTGT****Danh mục minh chứng tiêu chuẩn 1**

| <b>Mã minh chứng</b> | <b>Tên minh chứng</b>                                                                                                                                                                                                                                                                       | <b>Số, ngày, tháng ban hành</b>     | <b>Nơi ban hành</b> | <b>Ghi chú</b> |
|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|---------------------|----------------|
| H1.01.01.01          | Quyết định về việc phê duyệt CTĐT thí điểm theo CTTT trình độ ĐH, ngành Kỹ thuật xây dựng của trường ĐH GTVT                                                                                                                                                                                | 8646/QĐ-BGDĐT<br>24/12/2008         | Bộ GD&ĐT            |                |
| H1.01.01.02          | Cuốn Chương trình Đào tạo trình độ ĐH của CTTT ngành Kỹ thuật xây dựng (chuyên sâu Xây dựng CTGT)                                                                                                                                                                                           | Năm 2012                            | Trường ĐH GTVT      |                |
| H1.01.01.03          | Sứ mạng và mục tiêu đào tạo của Trường ĐH GTVT (Bản chụp màn hình trang thông tin điện tử Trường)                                                                                                                                                                                           | Năm 2015                            | Trường ĐH GTVT      |                |
| H1.01.01.04          | Chiến lược phát triển trường Đại học GTVT giai đoạn 2008-2020 và tầm nhìn đến năm 2030                                                                                                                                                                                                      | Tháng 11/ 2008                      | Trường ĐH GTVT      |                |
| H1.01.01.05          | Sứ mạng và mục tiêu đào tạo của Khoa Đào tạo Quốc tế (bản chụp màn hình trang web của Khoa)                                                                                                                                                                                                 | Năm 2016                            | Khoa ĐTQT           |                |
| H1.01.01.06          | Thông tư 07 quy định ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ | Số: 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 | Bộ GD & ĐT          |                |

| <b>Mã minh chứng</b> | <b>Tên minh chứng</b>                                                                                  | <b>Số, ngày, tháng ban hành</b>                                              | <b>Nơi ban hành</b> | <b>Ghi chú</b> |
|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|---------------------|----------------|
| H1.01.01.07          | Luật Giáo dục                                                                                          | Số<br>38/2005/QH11<br>ngày 16/6/2005                                         | Quốc hội            |                |
| H1.01.01.08          | Luật Giáo dục Đại học                                                                                  | 08/2012/QH13<br>ngày 18/6/2012                                               | Quốc hội            |                |
| H1.01.01.09          | Bản mô tả chương trình đào tạo trình độ ĐH của CTTT ngành Kỹ thuật xây dựng (chuyên sâu Xây dựng CTGT) | Năm 2015                                                                     | Trường<br>ĐH GTVT   |                |
| H1.01.01.10          | Chương trình dạy học trình độ đại học của CTTT ngành Kỹ thuật xây dựng (chuyên sâu Xây dựng CTGT)      | Năm 2015                                                                     | Trường<br>ĐH GTVT   |                |
| H1.01.01.11          | Hướng dẫn điều chỉnh, sửa đổi chương trình đào tạo đại học                                             | 1078/TB-<br>ĐH GTVT<br>14/12/2012<br>Số 239/QĐ-<br>ĐH GTVT<br>Ngày 22/2/2013 | Trường<br>ĐH GTVT   |                |
| H1.01.01.12          | Quyết định ban hành và Chuẩn đầu ra CTĐT của CTTT ngành Kỹ thuật xây dựng (chuyên sâu Xây dựng CTGT)   | Năm 2009                                                                     | Trường<br>ĐH GTVT   |                |
| H1.01.01.13          | Quyết định ban hành và Chuẩn đầu ra CTĐT của CTTT ngành Kỹ thuật xây dựng (chuyên sâu Xây dựng CTGT)   | Năm 2015                                                                     | Trường<br>ĐH GTVT   |                |
| H1.01.01.14          | Tập đề cương chi tiết các học phần thuộc CTTT ngành Kỹ thuật xây                                       | Năm 2016                                                                     | Trường<br>ĐH GTVT   |                |

| <b>Mã minh chứng</b> | <b>Tên minh chứng</b>                                                                                                          | <b>Số, ngày, tháng ban hành</b> | <b>Nơi ban hành</b> | <b>Ghi chú</b> |
|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------|----------------|
|                      | dựng (chuyên sâu Xây dựng CTGT)                                                                                                |                                 |                     |                |
| H1.01.01.15          | Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường ĐH GTVT nhiệm kỳ 2015-2020                                                   | Ngày 15/4/ 2015                 | Trường ĐH GTVT      |                |
| H1.01.01.16          | Niên giám chương trình đào tạo của CTTT ngành Kỹ thuật xây dựng (chuyên sâu Xây dựng CTGT)                                     | Năm 2016                        | Trường ĐH GTVT      |                |
| H1.01.01.17          | Cuốn giới thiệu về Khoa Đào tạo Quốc tế                                                                                        | Năm 2013                        | Trường ĐH GTVT      |                |
| H1.01.01.18          | Quy định về việc xây dựng, điều chỉnh chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo trình độ đại học                                    | Năm 2015                        | Trường ĐH GTVT      |                |
| H1.01.02.01          | Cuốn Chương trình Đào tạo trình độ ĐH của CTTT ngành Kỹ thuật xây dựng (chuyên sâu Xây dựng CTGT)                              | Năm 2015                        | Trường ĐH GTVT      |                |
| H1.01.02.02          | Tập đề cương chi tiết các học phần thuộc CTTT ngành Kỹ thuật xây dựng (chuyên sâu Xây dựng CTGT)                               | Năm 2014                        | Trường ĐH GTVT      |                |
| H1.01.02.03          | Phiếu và kết quả khảo sát về chương trình đào tạo của các bên liên quan (nhà tuyển dụng, người học, cựu người học, giảng viên) | Năm 2013<br>Năm 2015            | Trường ĐH GTVT      |                |
| H1.01.02.04          | Ma trận tích hợp CĐR của các môn học trong CTĐT                                                                                | Năm 2015                        | Khoa ĐTQT           |                |
| H1.01.03.01          | Bản tổng hợp điểm khác biệt của CTĐT của CTTT ngành Kỹ thuật xây dựng (chuyên sâu Xây dựng                                     | Năm 2015                        | Khoa ĐTQT           |                |

| <b>Mã minh chứng</b> | <b>Tên minh chứng</b>                                                                                                                                                                 | <b>Số, ngày, tháng ban hành</b> | <b>Nơi ban hành</b>                                    | <b>Ghi chú</b> |
|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------|----------------|
|                      | CTGT) năm 2015 so với năm 2009                                                                                                                                                        |                                 |                                                        |                |
| H1.01.03.02          | Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ số 43                                                                                                                                           | 43/2007/QĐ-BGD&ĐT<br>15/8/2007  | Bộ GD&ĐT                                               |                |
| H1.01.03.03          | Hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ                                                                                                                             | Số<br>300/ĐHGTVT<br>12/2014     | Trường ĐH GTVT                                         |                |
| H1.01.03.04          | Báo cáo thành tích Tập thể lao động xuất sắc các năm học từ 2011-2012 đến 2015-2016                                                                                                   | từ 2011-2012<br>đến 2015-2016   | Khoa ĐTQT                                              |                |
| H1.01.03.05          | Biên bản, báo cáo tổng kết công tác năm học và phương hướng nhiệm vụ năm học tiếp theo tại HN CBVC hàng năm của Khoa ĐTQT trong các năm 2011-2012 đến 2015-2016                       | từ 2011-2012<br>đến 2015-2016   | Khoa ĐTQT                                              |                |
| H1.01.03.06          | Tài liệu Hội nghị CBVC trường ĐH GTVT trong các năm 2011-2012 đến 2015-2016                                                                                                           | từ 2011-2012<br>đến 2015-2016   | Trường ĐH GTVT                                         |                |
| H1.01.03.07          | Tập hợp các biên bản Hội nghị khách hàng, ý kiến phản hồi của các bên liên quan, các biên bản họp ban rà soát điều chỉnh chương trình, biên bản họp Hội đồng KH&ĐT Khoa và Nhà trường | Từ 10/2013<br>đến 4/2015        | Ban rà soát điều chỉnh CTTT, Khoa ĐTQT, Trường ĐH GTVT |                |
| H1.01.03.08          | Sổ tay sinh viên                                                                                                                                                                      | Từ 2011-2012<br>đến 2016-2017   | Trường ĐH GTVT                                         |                |

| <b>Mã minh chứng</b> | <b>Tên minh chứng</b>                           | <b>Số, ngày, tháng ban hành</b> | <b>Nơi ban hành</b> | <b>Ghi chú</b> |
|----------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------|----------------|
| H1.01.03.09          | Bản chụp màn hình website khoa ĐTQT công bố CĐR | Năm 2016                        | Khoa ĐTQT           |                |

## Danh mục minh chứng tiêu chuẩn 2

| Mã minh chứng | Tên minh chứng                                                                                                                                                              | Số, ngày, tháng ban hành                                                | Nơi ban hành      | Ghi chú |
|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------|
| H2.02.01.01   | Hướng dẫn xây dựng đề cương chi tiết các học phần                                                                                                                           | 379/TB-ĐHGTVT<br>17/5/2013                                              | Trường<br>ĐH GTVT |         |
| H2.02.01.02   | Bản chụp màn hình trang web của khoa ĐTQT công bố bản mô tả chương trình đào tạo của CTTT ngành Kỹ thuật xây dựng (chuyên sâu Xây dựng CTGT)                                | Năm 2016                                                                | Khoa<br>ĐTQT      |         |
| H2.02.01.03   | Phụ lục IV, thông tư 08 Quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình mở ngành đào tạo, định chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng | 08/2011/TT-<br>BGDDT ngày<br>17/2/2011                                  | • Bộ<br>GD&ĐT     |         |
| H2.02.01.04   | Thông tư 04 Ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học                                                      | Số 04/2016/TT-<br>BGDDT ngày<br>14/3/2016                               | • Bộ<br>GD&ĐT     |         |
| H2.02.01.05   | Hướng dẫn sử dụng TC đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của GD ĐH                                                                                                        | Số<br>1074/KTKĐCL<br>GD-KĐĐH ngày<br>28/6/2016                          | • Bộ<br>GD&ĐT     |         |
| H2.02.01.06   | Thông báo liên tịch về việc tổ chức Hội nghị CBVC hàng năm (từ năm học 2011-2012 đến 2015-2016)                                                                             | Số 487/TB-LT,<br>8/8/2011<br>Số 557/TB-LT<br>26/7/2012<br>Số 971/TB-LT, | Trường ĐH<br>GTVT |         |

| <b>Mã minh chứng</b> | <b>Tên minh chứng</b>                                                                                                                                                                                                                | <b>Số, ngày, tháng ban hành</b>                                      | <b>Nơi ban hành</b> | <b>Ghi chú</b> |
|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------|----------------|
|                      |                                                                                                                                                                                                                                      | 6/12/2013<br>Số 642/TB-LT,<br>14/7/2014<br>Số 505/TB-LT<br>30/7/2015 |                     |                |
| H2.02.01.07          | Bản tổng hợp điểm khác biệt của bản mô tả CTĐT của CTTT ngành Kỹ thuật xây dựng (chuyên sâu Xây dựng CTGT) năm 2015 so với năm 2013                                                                                                  | Năm 2015                                                             | Khoa ĐTQT           |                |
| H2.02.01.08          | Quy định về việc khảo sát ý kiến của các bên liên quan đến CDR, mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo và đề cương chi tiết các học phần                                                                                             | Năm 2016                                                             | Trường ĐH GTVT      |                |
| H2.02.02.01          | Cuốn Chương trình Đào tạo trình độ ĐH của CTTT ngành Kỹ thuật xây dựng (chuyên sâu Xây dựng CTGT) năm 2011                                                                                                                           | Năm 2011                                                             | Trường ĐH GTVT      |                |
| H2.02.02.02          | Thông tư (57) Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | 57/2012/TT-BGDĐT<br>27/12/2012                                       | Bộ GD&ĐT            |                |
| H2.02.02.03          | Tập hợp các biên bản Hội nghị                                                                                                                                                                                                        | Năm 2015                                                             | Khoa                |                |

| <b>Mã minh chứng</b> | <b>Tên minh chứng</b>                                                                                                   | <b>Số, ngày, tháng ban hành</b> | <b>Nơi ban hành</b>        | <b>Ghi chú</b> |
|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------|----------------|
|                      | khách hàng, các biên bản họp BM, biên bản họp Hội đồng KH&ĐT Khoa ĐTQT và Nhà trường (về chương trình đào tạo năm 2015) |                                 | ĐTQT,<br>Trường<br>ĐH GTVT |                |
| H2.02.02.04          | Hướng dẫn xây dựng đề cương chi tiết các học phần năm 2016                                                              | 702/TB-ĐHGTVT<br>22/9/2016      | Trường<br>ĐH GTVT          |                |
| H2.02.02.05          | Phiếu và kết quả khảo sát ý kiến các bên liên quan về đề cương chi tiết các học phần (trong phiếu KS CTDH)              | Năm 2013<br>Năm 2016            | Trường<br>ĐH GTVT          |                |
| H2.02.02.06          | Bản chụp màn hình trang web của khoa ĐTQT công bố đề cương chi tiết các học phần                                        | Năm 2016                        | Khoa<br>ĐTQT               |                |
| H2.02.03.01          | Quy định về việc công khai bản mô tả bản mô tả chương trình đào tạo, đề cương chi tiết các học phần                     | Năm 2016                        | Trường<br>ĐH GTVT          |                |

### Danh mục minh chứng tiêu chuẩn 3

| <b>Mã minh chứng</b> | <b>Tên minh chứng</b>                                                                                                                                                             | <b>Số, ngày, tháng ban hành</b>                 | <b>Nơi ban hành</b> | <b>Ghi chú</b> |
|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------|----------------|
| H3.03.01.01          | Bảng thống kê tỷ lệ phần trăm các khối kiến thức, kỹ năng,...; các học phần bắt buộc, tự chọn trong cấu trúc của CTĐT của CTTT ngành Kỹ thuật xây dựng (chuyên sâu Xây dựng CTGT) | Năm 2016                                        | Khoa ĐTQT           |                |
| H3.03.01.02          | Hướng dẫn thiết kế, xây dựng chương trình dạy học                                                                                                                                 | Năm 2016                                        | Trường ĐH GTVT      |                |
| H3.03.01.03          | Mẫu phiếu và tổng hợp ý kiến của người học đánh giá chất lượng chương trình của ngành trước khi tốt nghiệp;                                                                       | Năm 2015,2016                                   | Trường ĐH GTVT      |                |
| H3.03.01.04          | Biên bản họp các BM và Hội đồng KH&ĐT khoa ĐTQT về việc nghiệm thu chương trình dạy học, đề cương học phần của CTTT ngành Kỹ thuật xây dựng (chuyên sâu Xây dựng CTGT)            | Năm 2015                                        | Khoa ĐTQT           |                |
| H3.03.01.05          | Bảng điểm thể hiện số tín chỉ tương đương giữa CTTT KTXD ĐH GTVT và của ĐH Leeds – Vương Quốc Anh                                                                                 | Năm 2016                                        | Khoa ĐTQT           |                |
| H3.03.02.01          | Thông báo tổ chức học các học kỳ, thông báo đăng ký học trên phần mềm, thông báo đăng ký học học kỳ phụ (từ năm học                                                               | từ năm học 2011-2012 đến kỳ 1 năm học 2016-2017 | Trường ĐH GTVT      |                |

| <b>Mã minh chứng</b> | <b>Tên minh chứng</b>                                                                                                    | <b>Số, ngày, tháng ban hành</b> | <b>Nơi ban hành</b> | <b>Ghi chú</b> |
|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------|----------------|
|                      | 2011-2012 đến kỳ 1 năm học 2016-2017),                                                                                   |                                 |                     |                |
| H3.03.02.02          | Quy định về việc kiểm tra, đánh giá kết quả học phần                                                                     | Năm 2015                        | Trường ĐH GTVT      |                |
| H3.03.02.03          | Cơ sở dữ liệu từ phần mềm quản lý đào tạo (lấy ví dụ với một sinh viên về tiến trình lựa chọn học phần, tiến độ học tập) | Năm 2016                        | Trường ĐH GTVT      |                |
| H3.03.03.01          | Các bản nhận xét chương trình dạy học của các chuyên gia trong và ngoài nước về tính tích hợp, liên thông, liên ngành    | Năm 2013, 2016                  | Khoa ĐTQT           |                |

#### Danh mục minh chứng tiêu chuẩn 4

| <b>Mã Minh chứng</b> | <b>Tên minh chứng</b>                                                                                                                                         | <b>Số, ngày, tháng ban hành</b> | <b>Nơi ban hành</b>       | <b>Ghi chú</b> |
|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------|----------------|
| H4.04.01.01          | Báo cáo tự đánh giá chất lượng trường ĐH GTVT năm 2015                                                                                                        | Năm 2015                        | Trường ĐH GTVT            |                |
| H4.04.01.02          | Bản tổng hợp các ý kiến góp ý của các bên liên quan về mục tiêu giáo dục của Khoa ĐTQT                                                                        | Năm 2016                        | Khoa ĐTQT                 |                |
| H4.04.02.01          | Quyết định của Hiệu trưởng Trường Đại học Giao thông Vận tải về việc thành lập các tiểu ban triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo.             | 2305/QĐ-ĐHGTVT 25/10/2012       | Trường ĐH GTVT            |                |
| H4.04.02.02          | Các thông báo kết luận của Tiểu ban các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo                                                                                 | 964/TB-ĐHGTVT 8/11/2012         | Trường ĐH GTVT            |                |
| H4.04.02.03          | Kỷ yếu Hội thảo Các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Giao thông Vận tải.                                        | Tháng 7/2012                    | Trường ĐH GTVT            |                |
| H4.04.02.04          | Các biên bản cuộc họp HĐ KH ĐT cấp trường, cấp Khoa, biên bản cuộc họp Khoa; nghị quyết, tài liệu HN CBVC trường, khoa các năm học từ 2011-2012 đến 2016-2017 | Từ năm 2011- 2015               | Trường ĐH GTVT, Khoa ĐTQT |                |
| H4.04.02.05          | Kỷ yếu Hội thảo Đổi mới phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ.                                                | Tháng 7/2014                    | Trường ĐH GTVT            |                |

| <b>Mã Minh chứng</b> | <b>Tên minh chứng</b>                                                                                                                                          | <b>Số, ngày, tháng ban hành</b>          | <b>Nơi ban hành</b> | <b>Ghi chú</b> |
|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------|----------------|
| H4.04.02.06          | Đề án đổi mới phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập                                                                                                | Từ năm<br>Năm 2016                       | Trường<br>ĐH GTVT   |                |
| H4.04.02.07          | Thông kê các đơn vị hợp tác với Khoa ĐTQT trong việc phối hợp hoạt động dạy và học                                                                             | Từ năm<br>2011-2016                      | Khoa<br>ĐTQT        |                |
| H4.04.02.08          | Bản tổng hợp khối lượng giảng dạy hàng năm của các Bộ môn 5 năm gần đây                                                                                        | Từ năm<br>2011-2016                      | Trường<br>ĐH GTVT   |                |
| H4.04.02.09          | Bản thống kê kết quả các lớp bồi dưỡng kiến thức về nghiệp vụ sư phạm trong 5 năm gần đây; các học phần trong các lớp bồi dưỡng kiến thức về nghiệp vụ sư phạm | Từ năm học<br>2011-2012 đến<br>2015-2016 | Khoa<br>ĐTQT        |                |
| H4.04.02.10          | Bản chụp màn hình một số bài giảng điện tử                                                                                                                     | Năm 2016                                 | Khoa<br>ĐTQT        |                |
| H4.04.02.11          | Mẫu phiếu và kết quả khảo sát hoạt động giảng dạy của giảng viên                                                                                               | Năm 2013<br>Năm 2016                     | Trường<br>ĐH GTVT   |                |
| H4.04.03.01          | Các quy định về công tác CVHT của trường ĐH GTVT, quyết định cử CVHT hàng năm                                                                                  | Từ năm<br>2011- 2015                     | Trường<br>ĐH GTVT   |                |
| H4.04.03.02          | Báo cáo tổng kết công tác CVHT hàng năm của Khoa và trường                                                                                                     | Từ năm học<br>2011-2012 đến<br>2015-2016 | Trường<br>ĐH GTVT   |                |
| H4.04.03.03          | Báo cáo tổng kết công tác SV hàng năm của khoa ĐTQT                                                                                                            | Từ năm học<br>2011-2012 đến<br>2015-2016 | Khoa<br>ĐTQT        |                |
| H4.04.03.04          | Các quyết định cử GV đi học tập ngắn hạn ở nước ngoài, báo cáo kết                                                                                             | Từ năm học<br>2011-2012 đến              | Trường<br>ĐH GTVT   |                |

| <b>Mã Minh chứng</b> | <b>Tên minh chứng</b>                                                                                                              | <b>Số, ngày, tháng ban hành</b>    | <b>Nơi ban hành</b> | <b>Ghi chú</b> |
|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------|----------------|
|                      | quả công tác                                                                                                                       | 2015-2016                          |                     |                |
| H4.04.03.05          | Minh chứng về các hoạt động hợp tác, giao lưu, trao đổi sinh viên, câu lạc bộ, hoạt động trao đổi kinh nghiệm NCKH và học tập, ... | Từ năm học 2011-2012 đến 2015-2016 | Khoa ĐTQT           |                |

### Danh mục minh chứng tiêu chuẩn 5

| <b>Mã minh chứng</b> | <b>Tên minh chứng</b>                                                                                                                                                                                              | <b>Số, ngày, tháng ban hành</b> | <b>Nơi ban hành</b> | <b>Ghi chú</b> |
|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------|----------------|
| H5.05.01.01          | Văn bản quy định về phương pháp và quy trình kiểm tra đánh giá.                                                                                                                                                    | Từ 2010-2011 đến 2014-2015      | Trường ĐH GTVT      |                |
| H5.05.01.02          | Quyết định của Hiệu trưởng về việc thành lập Phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng đào tạo.                                                                                                                          | 2013                            | Trường ĐH GTVT      |                |
| H5.05.01.03          | Tài liệu hướng dẫn thiết kế câu hỏi đề thi, ngân hàng đề thi<br>(Quyết định ban hành Quy định về việc xây dựng, sử dụng và quản lý câu hỏi thi, ngân hàng câu hỏi thi, đề thi, ngân hàng đề thi kết thúc học phần) | Số 1944B, 08/10/2015            | Trường ĐH GTVT      |                |
| H5.05.01.04          | Thông báo mẫu bảng điểm và ghi kết quả đánh giá học phần                                                                                                                                                           | Số 760/TB-ĐTĐH                  | Trường ĐH GTVT      |                |
| H5.05.01.05          | Kế hoạch tổng kết công tác ra đề, tổ chức kiểm tra đánh giá của các loại hình đào tạo trong trường.                                                                                                                | Năm 2016                        | Trường ĐH GTVT      |                |
| H5.05.01.06          | Quyết định của Hiệu trưởng về việc thành lập Ban thanh tra đào tạo.                                                                                                                                                | Số 389/TCCB, ngày 29/08/1991    | Trường ĐH GTVT      |                |
| H5.05.01.07          | Báo cáo của Ban thanh tra tại các Hội nghị Giao ban đào tạo hàng năm, từng học kỳ ...                                                                                                                              | Từ năm 2011 - 2016              | Trường ĐH GTVT      |                |
| H5.05.01.08          | Đơn từ của sinh viên về đề nghị điều chỉnh điểm học phần/điểm quá trình và văn bản xử lý                                                                                                                           | Từ 2010-2011 đến 2014-2015      | Trường ĐH GTVT      |                |

| <b>Mã minh chứng</b> | <b>Tên minh chứng</b>                                                                                                     | <b>Số, ngày, tháng ban hành</b> | <b>Nơi ban hành</b> | <b>Ghi chú</b> |
|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------|----------------|
| H5.05.01.09          | Các thông báo tuyển sinh vào CTTT KTXD                                                                                    | Từ 2010-2015                    | Trường ĐH GTVT      |                |
| H5.05.02.01          | Bản chụp màn hình trang web trường và trang qltd.utc.edu.vn nơi công bố hướng dẫn quy chế 43                              | Năm 2016                        | Trường ĐH GTVT      |                |
| H5.05.02.02          | Các văn bản, thông báo, quy định về đề án đạt chuẩn ngoại ngữ, tổ chức thi phân loại tiếng Anh đầu vào với SV khóa mới    | Từ năm 2014- 2016               | Trường ĐH GTVT      |                |
| H5.05.03.01          | Biên bản họp lớp SV, biên bản tổng kết công tác SV hàng năm                                                               | Từ năm 2011 - 2016              | Khoa ĐTQT           |                |
| H5.05.03.02          | Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường                                                                                        | Từ năm 2011 - 2015              | Trường ĐH GTVT      |                |
| H5.05.04.01          | Báo cáo tổng kết công tác đào tạo tại các hội nghị giao ban đào tạo của trường                                            | Từ năm 2011 - 2016              | Trường ĐH GTVT      |                |
| H5.05.04.02          | Quy định về việc thu thập, xử lý phân tích và quản lý thông tin đào tạo, tình trạng việc làm sau tốt nghiệp của sinh viên | Từ năm 2013 - 2016              | Trường ĐH GTVT      |                |
| H5.05.04.03          | Quyết định công nhận tốt nghiệp; danh sách SV tốt nghiệp.                                                                 | Các năm từ 2013 đến 2016        | Trường ĐH GTVT      |                |
| H5.05.04.04          | Bản chụp kết quả học tập của SV trên phần mềm quản lý đào tạo                                                             | Năm 2016                        | Khoa ĐTQT           |                |
| H5.05.04.05          | Sổ cấp phát văn bằng, chứng chỉ                                                                                           | Từ năm                          | Trường              |                |

| <b>Mã minh chứng</b> | <b>Tên minh chứng</b>                                                                                                                                                                            | <b>Số, ngày, tháng ban hành</b> | <b>Nơi ban hành</b>     | <b>Ghi chú</b> |
|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-------------------------|----------------|
|                      | của người học                                                                                                                                                                                    | 2011 – 2016                     | ĐH GTVT                 |                |
| H5.05.04.06          | Bản chụp chỗ/file lưu bảng điểm của SV                                                                                                                                                           | Năm 2016                        | Khoa<br>ĐTQT            |                |
| H5.05.04.07          | Bản chụp màn hình phần mềm quản lý đào tạo của trường với các tài khoản truy cập của cán bộ phòng ĐT, chuyên viên khoa ĐTQT, lãnh đạo bộ môn – tài khoản nhập điểm, tài khoản SV, tài khoản CVHT | Năm 2016                        | Trường,<br>Khoa, Bộ môn |                |
| H5.05.04.08          | Quy định về thời gian công bố kết quả học tập cho sinh viên                                                                                                                                      | Năm 2014                        | Trường<br>ĐH GTVT       |                |
| H5.05.04.09          | Quy trình giải quyết công việc của trường ĐH GTVT                                                                                                                                                | Năm 2012                        | Trường<br>ĐH GTVT       |                |
| H5.05.05.01          | Chức năng nhiệm vụ của ban thanh tra                                                                                                                                                             | 2007, 2013                      | Trường<br>ĐH GTVT       |                |
| H5.05.05.02          | Các văn bản, báo cáo định kỳ của Ban thanh tra                                                                                                                                                   | Từ năm<br>2011- 2016            | Trường<br>ĐH GTVT       |                |

### Danh mục minh chứng tiêu chuẩn 6

| <b>Mã minh chứng</b> | <b>Tên minh chứng</b>                                                                                              | <b>Số, ngày,tháng ban hành</b> | <b>Nơi ban hành</b> | <b>Ghi chú</b> |
|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------|----------------|
| H6.06.01.01          | Quyết định giao nhiệm vụ chủ nhiệm đề tài cấp bộ, cấp trường hàng năm                                              | Từ năm 2011 - 2016             | Trường ĐH GTVT      |                |
| H6.06.01.02          | Thông tư 32/2015 quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh với các cơ sở giáo dục đại học                      | 32/2015/TT-BGDĐT<br>16-12-2015 | Bộ GD & ĐT          |                |
| H6.06.01.03          | Văn bản quy trình và tiêu chí tuyển dụng của trường                                                                | Từ năm 2010 - 2015             | Trường ĐH GTVT      |                |
| H6.06.01.04          | Bản chụp công khai báo cáo tuyển dụng của Nhà trường                                                               | Từ năm 2010 - 2014             | Trường ĐH GTVT      |                |
| H6.06.01.05          | Báo cáo kết quả tuyển dụng                                                                                         | Từ năm 2010 - 2014             | Trường ĐH GTVT      |                |
| H6.06.01.06          | Thống kê GV thuộc CTTT ngành Kỹ thuật xây dựng (chuyên sâu XDCTGT)                                                 | Năm 2015                       | Trường ĐH GTVT      |                |
| H6.06.01.07          | Thống kê khối lượng giảng dạy hàng năm                                                                             | Từ năm 2011 - 2015             | Trường ĐH GTVT      |                |
| H6.06.01.08          | Văn bản kế hoạch bồi dưỡng hàng năm của nhà trường                                                                 | Năm 2010                       | Trường ĐH GTVT      |                |
| H6.06.01.09          | Đề án xây dựng đội ngũ đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo, NCKH và hội nhập quốc tế giai đoạn 2016 – 2020 | Năm 2016                       | Trường ĐH GTVT      |                |
| H6.06.01.10          | Quyết định bổ nhiệm GV ( Lấy ví dụ 1 số hồ sơ)                                                                     | 2015, 2016                     | Trường ĐH GTVT      |                |
| H6.06.01.11          | Văn bản quy hoạch cán bộ của trường.                                                                               | Từ năm 2010 - 2014             | Trường ĐH GTVT      |                |

| <b>Mã minh chứng</b> | <b>Tên minh chứng</b>                                                                                                                                          | <b>Số, ngày, tháng ban hành</b> | <b>Nơi ban hành</b> | <b>Ghi chú</b> |
|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------|----------------|
| H6.06.02.01          | Hồ sơ và lý lịch khoa học của giảng viên, nghiên cứu viên tham gia thực hiện ngành đào tạo/CTĐT ( <i>Lấy đại diện 1 số hồ sơ, hồ sơ gốc ở tại Phòng TCCB</i> ) | Năm 2015                        | Trường ĐH GTVT      |                |
| H6.06.02.02          | Đề án vị trí việc làm của trường ĐH GTVT.                                                                                                                      | Năm 2016                        | Trường ĐH GTVT      |                |
| H6.06.02.03          | Số liệu thống kê tỷ lệ sinh viên/ giảng viên của trường của từng năm                                                                                           | Năm 2016                        | Trường ĐH GTVT      |                |
| H6.06.02.04          | Quyết định 64/2008/QĐ-BGDĐT ban hành quy định chế độ làm việc của GV                                                                                           | 64/2008/QĐ-BGDĐT<br>28/11/2008  | Bộ GD & ĐT          |                |
| H6.06.02.05          | Thông tư 47/2014/TT-BGDĐT về quy định chế độ làm việc đối với GV                                                                                               | 47/2014/TT-BGDĐT<br>31/12/2014  | Bộ GD & ĐT          |                |
| H6.06.02.06          | Quy định về khối lượng công việc đối với GV, NCV của CTTT (Nằm trong quy chế chi tiêu nội bộ)                                                                  | Từ năm 2010 - 2014              | Trường ĐH GTVT      |                |
| H6.06.02.07          | Kết quả đánh giá giảng viên hàng năm, kết quả xếp loại và mức thi đua khen thưởng hàng năm                                                                     | Từ năm 2011 – 2015              | Trường ĐH GTVT      |                |
| H6.06.02.08          | Sổ ghi hoạt động giảng dạy của GV                                                                                                                              | Năm 2015, 2016                  | Trường ĐH GTVT      |                |
| H6.06.02.09          | Trả lời phỏng vấn trên báo chí về các lĩnh vực chuyên môn của Giảng viên                                                                                       | Năm 2015, 2016                  | Các báo             |                |

| <b>Mã minh chứng</b> | <b>Tên minh chứng</b>                                                                                               | <b>Số, ngày, tháng ban hành</b> | <b>Nơi ban hành</b> | <b>Ghi chú</b> |
|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------|----------------|
| H6.06.03.01          | Luật Viên chức 2010                                                                                                 | Năm 2010                        | Quốc hội            |                |
| H6.06.03.02          | Nghị định 29/2012 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức                                                       | Năm 2012                        | Chính phủ           |                |
| H6.06.03.03          | Thông báo tuyển dụng VC hàng năm                                                                                    | Từ năm 2011 - 2015              | Trường ĐH GTVT      |                |
| H6.06.03.04          | Quy trình bổ nhiệm cán bộ, GV của nhà trường                                                                        | Năm 2015                        | Trường ĐH GTVT      |                |
| H6.06.03.05          | Hồ sơ quy hoạch cán bộ                                                                                              | Năm 2015                        | Trường ĐH GTVT      |                |
| H6.06.03.06          | Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm viên chức lãnh đạo các đơn vị thuộc trường ĐH GTVT | Năm 2013                        | Trường ĐH GTVT      |                |
| H6.06.03.07          | Biên bản hội nghị tổng kết năm học và đối thoại trực tiếp với hiệu trưởng                                           | Từ năm 2011 -2015               | Trường ĐH GTVT      |                |
| H6.06.03.08          | Một số quy định về công tác tổ chức và quản lý đào tạo theo CTTT bậc đại học thuộc trường ĐH GTVT                   | Năm 2008                        | Trường ĐH GTVT      |                |
| H6.06.04.01          | Danh sách GV tham gia lớp bồi dưỡng NVSP                                                                            | Từ năm 2011 -2015               | Phòng TCCB          |                |
| H6.06.04.02          | Biên bản họp đảng ủy                                                                                                | Từ năm 2011 -2015               | Khoa ĐTQT           |                |
| H6.06.04.03          | Biên bản họp công đoàn                                                                                              | Từ năm 2011 -2015               | Khoa ĐTQT           |                |

| <b>Mã minh chứng</b> | <b>Tên minh chứng</b>                                                                                                                                                                        | <b>Số, ngày, tháng ban hành</b> | <b>Nơi ban hành</b> | <b>Ghi chú</b> |
|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------|----------------|
| H6.06.04.04          | Biên bản họp bộ môn về vấn đề năng lực đội ngũ GV                                                                                                                                            | Từ năm 2011 -2015               | Khoa ĐTQT           |                |
| H6.06.04.05          | Kết quả đánh giá của người học về CVHT                                                                                                                                                       | Từ năm 2013- 2016               | Trường ĐH GTVT      |                |
| H6.06.04.06          | Quy trình đánh giá CB, GV                                                                                                                                                                    | Năm 2012                        | Trường ĐH GTVT      |                |
| H6.06.05.01          | Luật GDDH 2012                                                                                                                                                                               | Năm 2012                        | Quốc hội            |                |
| H6.06.05.02          | Thống kê số lượng GV, NCV có học vị TS, ThS                                                                                                                                                  | Năm 2015                        | Phòng TCCB          |                |
| H6.06.05.03          | Các kết quả đạt được sau các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ như văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận                                                                                   | Từ năm 2011 -2015               | Trường ĐH GTVT      |                |
| H6.06.05.04          | Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng GV giai đoạn 2010-2015                                                                                                                                            | Năm 2010                        | Trường ĐH GTVT      |                |
| H6.06.05.05          | Thống kê số lượng cán bộ, giảng viên đi học từ năm 2010-2015                                                                                                                                 | Từ năm 2011 -2015               | Phòng TCCB          |                |
| H6.06.05.06          | Quyết định cử GV đi học tập trong và ngoài nước                                                                                                                                              | Từ năm 2011 -2015               | Trường ĐH GTVT      |                |
| H6.06.05.07          | Các văn bản qui định chế độ về thời gian, kinh phí đối với GV, NCV tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ (hội nghị/hội thảo/các đề tài/trao đổi khoa học...) trong nước và nước ngoài | Từ năm 2011 -2015               | Trường ĐH GTVT      |                |
| H6.06.06.01          | Bảng kế hoạch khối lượng giảng dạy                                                                                                                                                           | Từ năm 2011 -2015               | Khoa ĐTQT           |                |

| <b>Mã minh chứng</b> | <b>Tên minh chứng</b>                                                                                                       | <b>Số, ngày,tháng ban hành</b> | <b>Nơi ban hành</b> | <b>Ghi chú</b> |
|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------|----------------|
| H6.06.06.02          | Chính sách của Nhà trường về việc tuyển chọn và nâng bậc, khen thưởng cho giảng viên                                        | Từ năm 2011 -2015              | Trường ĐH GTVT      |                |
| H6.06.06.03          | Các văn bản qui định chế độ về mức thi đua khen thưởng,...                                                                  | Từ năm 2011 -2015              | Trường ĐH GTVT      |                |
| H6.06.06.04          | Các biên bản, thông báo của nhà trường về việc tuyển chọn và nâng bậc, khen thưởng cho giảng viên                           | Từ năm 2011 -2015              | Trường ĐH GTVT      |                |
| H6.06.06.05          | Văn bản quyết định về việc tuyển chọn và nâng bậc khen thưởng cho giảng viên                                                | Từ năm 2011 -2015              | Trường ĐH GTVT      |                |
| H6.06.07.01          | Quyết định số 161/2012/QĐ-KHCN của lãnh đạo nhà trường về ban hành quy chế quản lý khoa học và công nghệ, lao động sản xuất | 161/2012/QĐ-KHCN 2012          | Trường ĐH GTVT      |                |
| H6.06.07.02          | Quyết định 1265/QĐ-ĐHGTVT về hoạt động NCKH SV                                                                              | 1265/QĐ-ĐHGTVT 2014            | Trường ĐH GTVT      |                |
| H6.06.07.03          | Thống kê số lượng đề tài NCKH và chuyển giao khoa học CN của nhà trường                                                     | Từ năm 2011 - 2016             | Trường ĐH GTVT      |                |
| H6.06.05.04          | Thống kê kinh phí cho NCKH và chuyển giao công nghệ                                                                         | Từ năm 2011 - 2016             | Trường ĐH GTVT      |                |

| <b>Mã minh chứng</b> | <b>Tên minh chứng</b>                                                                    | <b>Số, ngày,tháng ban hành</b> | <b>Nơi ban hành</b> | <b>Ghi chú</b> |
|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------|----------------|
| H6.06.07.05          | Thống kê số lượng cán bộ cơ hữu của CTTT tham gia thực hiện đề tài khoa học              | Năm 2016                       | Trường ĐH GTVT      |                |
| H6.06.07.06          | Thống kê số lượng cán bộ cơ hữu của CTTT tham gia viết sách                              | Từ năm 2011 - 2016             | Trường ĐH GTVT      |                |
| H6.06.07.07          | Thống kê số lượng bài của cán bộ cơ hữu của CTTT tham gia và được đăng tạp chí           | Từ năm 2011 - 2016             | Trường ĐH GTVT      |                |
| H6.06.07.08          | Số lượng báo cáo khoa học do GV báo cáo tại hội thảo khoa học thường niên của nhà trường | Từ năm 2011 - 2016             | Trường ĐH GTVT      |                |
| H6.06.07.09          | Báo cáo tại hội nghị KHCN của nhà trường                                                 | Từ năm 2011 -2015              | Trường ĐH GTVT      |                |

### Danh mục minh chứng tiêu chuẩn 7

| <b>Mã minh chứng</b> | <b>Tên minh chứng</b>                                                                                                       | <b>Số, ngày,tháng ban hành</b> | <b>Nơi ban hành</b> | <b>Ghi chú</b> |
|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------|----------------|
| H7.07.01.01          | Văn bản phân công và nhiệm vụ cán bộ hỗ trợ cho CTTT từng học kỳ/từng năm                                                   | Từ năm 2011 - 2016             | Khoa ĐTQT           |                |
| H7.07.01.02          | Thống kê đội ngũ nhân viên (NV làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm,...) của CTTT                                        | Năm 2016                       | Trường ĐH GTVT      |                |
| H7.07.02.01          | Các hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động,...đã ký kết                                                                       | Từ năm 2011 – 2016             | Trường ĐH GTVT      |                |
| H7.07.03.01          | Báo cáo của đơn vị về công tác TCCB có đề cập đến đội ngũ cán bộ, các báo cáo về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ              | Từ năm 2011 - 2016             | KhoaĐTQT            |                |
| H7.07.04.01          | Các kế hoạch bồi dưỡng, triển khai các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên thực hiện chương trình | Năm 2010                       | Trường ĐH GTVT      |                |
| H7.07.04.02          | Văn bản/kết quả lấy ý kiến về nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của GV, NCV hàng năm                                               | Năm 2016                       | Trường ĐH GTVT      |                |
| H7.07.04.03          | Các chính sách của nhà trường về phát triển năng lực chuyên môn của đội ngũ thực hiện chương trình                          | Năm 2016                       | Trường ĐH GTVT      |                |
| H7.07.04.04          | Các văn bản qui định chế độ về thời gian, kinh phí đối với CB, NV tham gia các hoạt động                                    | Từ năm 2011 - 2014             | Trường ĐH GTVT      |                |

| <b>Mã minh chứng</b> | <b>Tên minh chứng</b>                                                                                                                                  | <b>Số, ngày,tháng ban hành</b> | <b>Nơi ban hành</b> | <b>Ghi chú</b> |
|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------|----------------|
|                      | chuyên môn, nghiệp vụ trong nước và nước ngoài                                                                                                         |                                |                     |                |
| H7.07.04.05          | Thống kê kinh phí hỗ trợ CB, NV tham gia các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong và ngoài nước (tổng số và trung bình cho CB, NV) | Từ năm 2010 – 2015             | Trường ĐH GTVT      |                |
| H7.07.04.06          | Thống kê số lượng và trình độ đào tạo, bồi dưỡng của CB, NV                                                                                            | Năm 2016                       | Trường ĐH GTVT      |                |
| H7.07.04.07          | Danh sách và kết quả đạt được của cán bộ nhân viên tham gia các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong và ngoài nước                          | Năm 2016                       | Trường ĐH GTVT      |                |
| H7.07.04.08          | Các báo cáo tổng kết hàng năm của Khoa ĐTQT                                                                                                            | Từ năm 2011 - 2016             | Khoa ĐTQT           |                |
| H7.07.05.01          | Các bản kế hoạch, quy định, chính sách của nhà trường về việc tuyển chọn và nâng bậc khen thưởng cho cán bộ hỗ trợ                                     | Năm 2013                       | Trường ĐH GTVT      |                |
| H7.07.05.02          | Các thông báo, biên bản của nhà trường về việc tuyển chọn và nâng bậc khen thưởng cho cán bộ hỗ trợ                                                    | Năm 2016                       | Trường ĐH GTVT      |                |
| H7.07.05.03          | Hồ sơ của cán bộ hỗ trợ, các kết quả công tác, nghiên cứu và các thành tích khác của cán bộ hỗ trợ                                                     | Năm 2016                       | Trường ĐH GTVT      |                |
| H7.07.05.04          | Các ý kiến của CB, NV về việc tuyển chọn và nâng bậc khen thưởng cho cán bộ hỗ trợ                                                                     | Năm 2016                       | Trường ĐH GTVT      |                |

### Danh mục minh chứng tiêu chuẩn 8

| <b>Mã minh chứng</b> | <b>Tên minh chứng</b>                                              | <b>Số, ngày,tháng ban hành</b> | <b>Nơi ban hành</b> | <b>Ghi chú</b> |
|----------------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------|----------------|
| H8.08.01.01          | Các văn bản qui định qui trình tuyển sinh cho chương trình đào tạo | Từ năm 2014- 2016              | Trường ĐH GTVT      |                |
| H8.08.01.02          | Các thông báo kế hoạch công tác tuyển sinh ĐH và CĐ                | Từ năm 2011- 2016              | Trường ĐH GTVT      |                |
| H8.08.01.03          | Đề án đổi mới tuyển sinh ĐH                                        | Năm 2016                       | Trường ĐH GTVT      |                |
| H8.08.01.04          | Bản chụp công khai thông tin tuyển sinh của Nhà trường             | Năm 2016                       | Trường ĐH GTVT      |                |
| H8.08.01.05          | Thống kê số lượng người đăng ký dự tuyển, trúng tuyển trong 5 năm  | Năm 2016                       | Trường ĐH GTVT      |                |
| H8.08.01.06          | Văn bản tổng kết, đánh giá công tác tuyển sinh của Nhà trường      | Năm 2015, 2016                 | Trường ĐH GTVT      |                |
| H8.08.01.07          | Tờ rơi tuyển sinh CTTT&CLC                                         | Năm 2013 - 2016                | Khoa ĐTQT           |                |
| H8.08.01.08          | Học bổng các năm dành cho SV CTTT                                  | Năm 2011 - 2016                | Trường ĐH GTVT      |                |
| H8.08.01.09          | Hỗ trợ SV CTTT trong ôn luyện và thi IELTS/TOEFL                   | Năm 2012 - 2016                | Trường ĐH GTVT      |                |
| H8.08.01.10          | Thông báo tuyển sinh lớp tiếng Nhật                                | Năm 2013 - 2016                | Trường ĐH GTVT      |                |
| H8.08.02.01          | Văn bản về quy trình và tiêu chí tuyển chọn                        | Từ năm 2011 -2015              | Trường ĐH GTVT      |                |
| H8.08.02.02          | Thông báo điểm thi, điểm chuẩn, phúc khảo                          | Từ năm 2011 -2015              | Trường ĐH GTVT      |                |
| H8.08.03.01          | Kết luận hội đồng KHĐT trường                                      | Từ năm 2011 -2015              | Trường ĐH GTVT      |                |

| <b>Mã minh chứng</b> | <b>Tên minh chứng</b>                                                                                   | <b>Số, ngày,tháng ban hành</b> | <b>Nơi ban hành</b> | <b>Ghi chú</b> |
|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------|----------------|
| H8.08.03.02          | Bản chụp màn hình Website QLĐT trường                                                                   | Năm 2016                       | Trường ĐH GTVT      |                |
| H8.08.03.03          | Bản chụp màn hình Website thông tin đào tạo                                                             | Năm 2016                       | Trường ĐH GTVT      |                |
| H8.08.03.04          | Hội đồng đánh giá và QĐ về công tác RLSV                                                                | Năm 2014                       | Trường ĐH GTVT      |                |
| H8.08.03.05          | Hội đồng và các QĐ về công tác CVHT                                                                     | Năm 2014                       | Trường ĐH GTVT      |                |
| H8.08.03.06          | Quy định về việc xét học bổng khuyến khích học tập bổ sung của Khoa ĐTQT                                | Năm 2014                       | Khoa ĐTQT           |                |
| H8.08.03.07          | Quyết định sinh viên CTTT bị cảnh báo học vụ                                                            | Từ năm 2011- 2016              | Trường ĐH GTVT      |                |
| H8.08.04.01          | Danh sách CVHT và kế hoạch hoạt động CVHT                                                               | Từ năm 2011- 2015              | Trường ĐH GTVT      |                |
| H8.08.04.02          | Thống kê các hoạt động hỗ trợ học tập, việc làm của ĐTN, HSV                                            | Năm 2012, 2013, 2015           | Trường ĐH GTVT      |                |
| H8.08.04.03          | Thống kê vay vốn theo chương trình hỗ trợ của NH, CSXH                                                  | Từ năm 2011 - 2015             | Trường ĐH GTVT      |                |
| H8.08.04.04          | Thống kê các khóa bồi dưỡng, kỹ năng hỗ trợ tìm việc làm                                                | Từ năm 2013- 2015              | Trường ĐH GTVT      |                |
| H8.08.04.05          | Minh chứng về việc tổ chức thực hiện hỗ trợ người học tìm kiếm việc làm: diễn đàn, website, hội chợ.... | Năm 2015                       | Trường ĐH GTVT      |                |
| H8.08.04.06          | Thông báo , quảng cáo về CTTT trên thông tin đại chúng                                                  | Năm 2016                       | Trường ĐH GTVT      |                |

| <b>Mã minh chứng</b> | <b>Tên minh chứng</b>                                                                                                                                                                                                                                                              | <b>Số, ngày, tháng ban hành</b>                     | <b>Nơi ban hành</b>         | <b>Ghi chú</b> |
|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------|----------------|
| H8.08.04.07          | Kế hoạch, chương trình thực hành, thực tập cuối khóa học                                                                                                                                                                                                                           | Từ năm 2011 -2015                                   | Trường ĐH GTVT              |                |
| H8.08.04.08          | Phiếu khảo sát, dữ liệu và thống kê việc làm của người tốt nghiệp phù hợp với ngành nghề đào tạo                                                                                                                                                                                   | Từ năm 2011 - 2015                                  | Trường ĐH GTVT              |                |
| H8.08.04.09          | Kế hoạch phổ biến qui chế, phương pháp học tập cho SV mới nhập trường                                                                                                                                                                                                              | Từ năm 2011- 2015                                   | Trường ĐH GTVT              |                |
| H8.08.04.10          | Văn bản qui định khen thưởng, giải thưởng và cấp học bổng cho SV                                                                                                                                                                                                                   | Số 42/2007 Bộ GD&ĐT<br>Số 10/TT 2016/<br>Bộ GD & ĐT | Bộ GD & ĐT                  |                |
| H8.08.04.11          | Quy trình tổ chức thực tập và hướng dẫn đồ án tốt nghiệp cho SV (Mẫu của 1 năm)                                                                                                                                                                                                    | Năm 2013                                            | Trường ĐH GTVT<br>Khoa ĐTQT |                |
| H8.08.04.12          | Bản chụp trang facebook Khoa ĐTQT                                                                                                                                                                                                                                                  | Năm 2016                                            | Khoa ĐTQT                   |                |
| H8.08.04.13          | Quy chế nội bộ của Khoa ĐTQT                                                                                                                                                                                                                                                       | Năm 2014                                            | Khoa ĐTQT                   |                |
| H8.08.05.01          | Thực trạng, quang cảnh nơi thực hiện CTĐT, website đơn vị phần liên quan đến tiêu chí báo cáo khảo sát đánh giá cảnh quan sư phạm, môi trường dạy học đáp ứng các yêu cầu thực hiện chương trình, ý kiến các bên liên quan về quang cảnh sư phạm, môi trường dạy học và nghiên cứu | Năm 2016                                            | Trường ĐH GTVT              |                |

| <b>Mã minh chứng</b> | <b>Tên minh chứng</b>                                                        | <b>Số, ngày,tháng ban hành</b> | <b>Nơi ban hành</b> | <b>Ghi chú</b> |
|----------------------|------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------|----------------|
| H8.08.05.02          | Các hoạt động nhằm lôi cuốn người học yêu nghề, yêu khoa học, ham học        | Năm 2016                       | Trường ĐH GTVT      |                |
| H8.08.05.03          | Các hoạt động học thuật và phi học thuật, hoạt động ngoại khóa, thi đấu ...  | Năm 2014                       | Trường ĐH GTVT      |                |
| H8.08.05.04          | Báo cáo khám sức khỏe cho SV                                                 | Từ năm 2011- 2015              | Trường ĐH GTVT      |                |
| H8.08.05.05          | Hợp đồng ký kết với các cơ quan, cá nhân về việc bảo vệ con người và tài sản | Từ năm 2013- 2015              | Trường ĐH GTVT      |                |

### Danh mục minh chứng tiêu chuẩn 9

| <b>Mã minh chứng</b> | <b>Tên minh chứng</b>                                                                                                                                                        | <b>Số, ngày,tháng ban hành</b> | <b>Nơi ban hành</b> | <b>Ghi chú</b> |
|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------|----------------|
| H9.09.01.01          | Thống kê số lượng và diện tích, tính bình quân số mét vuông diện tích phòng làm việc, phòng học, giảng đường trên đầu dành cho cán bộ Khoa ĐTQT, sinh viên CTTT              | Năm 2015                       | Trường ĐH GTVT      |                |
| H9.09.01.02          | Sổ theo dõi tần xuất sử dụng các phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng; tần suất sử dụng các trang thiết bị                                                       | Năm 2015                       | Trường ĐH GTVT      |                |
| H9.09.01.03          | Kết quả (gốc) khảo sát ý kiến phản hồi của cán bộ, giảng viên, người học về mức độ đáp ứng của hệ thống phòng làm việc, phòng học, giảng đường và các trang thiết bị phù hợp | Năm 2015                       | Trường ĐH GTVT      |                |
| H9.09.01.04          | Thống kê trang thiết bị thực hành, trang thiết bị dành cho làm việc, giảng dạy, NCKH dành cho khoá học.                                                                      | Năm 2015                       | Trường ĐH GTVT      |                |
| H9.09.01.05          | Bảng phân phối sử dụng và sơ đồ giảng đường, phòng làm việc cho các bộ phận của đơn vị.                                                                                      | Năm 2015                       | Trường ĐH GTVT      |                |
| H9.09.01.06          | Thống kê chi phí CSDV dành cho việc cải tạo phòng học, trang thiết bị dành cho CTTT KTXD                                                                                     | Từ năm 2010-2015               | Trường ĐH GTVT      |                |

| <b>Mã minh chứng</b> | <b>Tên minh chứng</b>                                                                                                                                                                                                | <b>Số, ngày,tháng ban hành</b> | <b>Nơi ban hành</b> | <b>Ghi chú</b> |
|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------|----------------|
| H9.09.02.01          | Thống kê về học liệu theo danh mục tài liệu tham khảo trong ngành ĐT/CTĐT của Khoa phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của Khoa được xuất bản trong 5 năm trở lại đây.                                 | Năm 2015                       | Trường ĐH GTVT      |                |
| H9.09.02.02          | Danh mục hệ thống tạp chí chuyên ngành                                                                                                                                                                               | Năm 2015                       | Trường ĐH GTVT      |                |
| H9.09.02.03          | Kế hoạch đầu tư mua mới và dự toán kinh phí                                                                                                                                                                          | Năm 2015                       |                     |                |
| H9.09.02.04          | CTTT được đầu tư mua mới, bổ sung hàng năm và thống kê số kinh phí đầu tư                                                                                                                                            | Năm 2015                       | Trường ĐH GTVT      |                |
| H9.09.02.05          | Phiếu gốc khảo sát, dữ liệu gốc và kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của cán bộ, giảng viên, người học về mức độ đáp ứng của thư viện và các nguồn học liệu dành cho CTTT                                             | Năm 2015                       | Trường ĐH GTVT      |                |
| H9.09.02.06          | Thống kê về mức độ sử dụng thư viện trong 5 năm của CB, GV và người học của ngành đào tạo/CTĐT. (VD tỉ lệ độc giả đến thư viện hàng năm trên tổng số người học và giảng viên, tỉ lệ đọc/download tài liệu hàng năm). | 2011- 2015                     | Trường ĐH GTVT      |                |
| H9.09.02.07          | Các ý kiến phản hồi của GV, NV, và người học của CTTT về mức độ đáp ứng của thư viện và thái độ                                                                                                                      | Năm 2016                       | Trường ĐH GTVT      |                |

| <b>Mã minh chứng</b> | <b>Tên minh chứng</b>                                                                                                                          | <b>Số, ngày,tháng ban hành</b> | <b>Nơi ban hành</b> | <b>Ghi chú</b> |
|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------|----------------|
| H9.09.03.01          | Bảng phân phối sử dụng và sơ đồ các phòng thí nghiệm, thực hành của CTTT                                                                       | Năm 2015                       | Trường ĐH GTVT      |                |
| H9.09.03.02          | Thống kê/báo cáo hằng năm trong chu kỳ đánh giá về số lượng, chất lượng trang thiết bị dạy học.                                                | Năm 2011 - 2015                | Trường ĐH GTVT      |                |
| H9.09.03.03          | Các kế hoạch bảo trì, nâng cấp, mua mới các trang thiết bị thực hành, thí nghiệm của CTTT hàng năm                                             | Năm 2015                       | Trường ĐH GTVT      |                |
| H9.09.03.04          | Các tài liệu (kế hoạch, hợp đồng, biên bản làm việc) về việc nâng cấp và bổ sung trang thiết bị mới phục vụ nghiên cứu, thí nghiệm chuyên sâu. | Năm 2015                       | Trường ĐH GTVT      |                |
| H9.09.03.05          | Quy định về quản lý và sử dụng tài sản công                                                                                                    | QĐ 926 ngày 20-5-2013          | Trường ĐH GTVT      |                |
| H9.09.03.06          | Quy định về quản lý khai thác sử dụng trang thiết bị thí nghiệm, thực hành phục vụ đào tạo, NCKH và CGCN                                       | QĐ 1001 Ngày 10-5-2016         | Trường ĐH GTVT      |                |
| H9.09.04.01          | Thống kê số lượng máy tính (bao gồm cả máy tính xách tay) trung bình cho mỗi giảng viên của CTTT                                               | Năm 2015                       | Trường ĐH GTVT      |                |
| H9.09.04.02          | Danh mục các thiết bị tin học của CTTT                                                                                                         | Năm 2015                       | Trường ĐH GTVT      |                |
| H9.09.04.03          | Thống kê và danh mục các phần mềm có bản quyền đã trang bị phục                                                                                | Năm 2015                       | Trường ĐH GTVT      |                |

| <b>Mã minh chứng</b> | <b>Tên minh chứng</b>                                                                                                                                                                    | <b>Số, ngày,tháng ban hành</b> | <b>Nơi ban hành</b> | <b>Ghi chú</b> |
|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------|----------------|
|                      | vụ các hoạt động dạy và học, nghiên cứu khoa học và quản lý ( ví dụ, bộ office, các phần mềm phân tích thống kê, các phần mềm mô phỏng, mô hình hóa, các phần mềm quản lý, đào tạo...).  |                                |                     |                |
| H9.09.04.04          | Kiểm tra thực trạng của các cổng thông tin, hệ thống email công vụ, các phần mềm.                                                                                                        | Năm 2015                       | Trường ĐH GTVT      |                |
| H9.09.04.05          | Kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của người học, giảng viên, cán bộ về trang thiết bị tin học                                                                                             | Năm 2016                       | Trường ĐH GTVT      |                |
| H9.09.04.06          | Danh sách bộ phận quản trị mạng và phần mềm chuyên dụng, phục vụ CNTT, các tài liệu về sử dụng máy tính, sự hỗ trợ của website để khai thác tài liệu trên mạng phục vụ giảng dạy và NCKH | Năm 2015                       | Trường ĐH GTVT      |                |
| H9.09.05.01          | Chính sách bảo vệ an toàn, sức khỏe và môi trường - Kế hoạch cho những trường hợp khẩn cấp (cấp cứu)                                                                                     | Năm 2013                       | Trường ĐH GTVT      |                |
| H9.09.05.02          | Các thông tin phản hồi về chất lượng trang thiết bị của sinh viên và cán bộ, giảng viên                                                                                                  | Năm 2015                       | Trường ĐH GTVT      |                |
| H9.09.05.03          | Các quy định của Nhà nước và của Nhà trường về môi trường, an                                                                                                                            | Năm 2015                       | Trường ĐH GTVT      |                |

| <b>Mã minh chứng</b> | <b>Tên minh chứng</b>                                                                                                                                                          | <b>Số, ngày, tháng ban hành</b> | <b>Nơi ban hành</b> | <b>Ghi chú</b> |
|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------|----------------|
|                      | toàn cơ sở vật chất, trang thiết bị an toàn lao động. các quy định, trang thiết bị PCCC, cứu hộ, an toàn cháy nổ... đối với người học nói chung, người học của CTTT nói riêng. |                                 |                     |                |

### Danh mục minh chứng tiêu chuẩn 10

| <b>Mã Minh chứng</b> | <b>Tên minh chứng</b>                                                                                           | <b>Số, ngày tháng ban hành</b> | <b>Nơi ban hành</b> | <b>Ghi chú</b> |
|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------|----------------|
| H10.10.01.01         | Bảng đối sánh với CTDH trong nước và quốc tế đã tham khảo khi xây dựng/thiết kế và khi rà soát, điều chỉnh CTDH | Năm 2015                       | Trường ĐH GTVT      |                |
| H10.10.01.02         | Biên bản thỏa thuận giữa trường ĐH GTVT và ĐH Leeds – Vương Quốc Anh                                            | Năm học 2008-2009              | Trường ĐH GTVT      |                |
| H10.10.01.03         | Báo cáo CTTT hàng năm gửi bộ GD&ĐT                                                                              | Từ năm 2011 - 2016             | Trường ĐH GTVT      |                |
| H10.10.01.04         | Đề án đào tạo thí điểm CTTT bậc đại học ngành Xây dựng công trình giao thông                                    | Năm 2007                       | Trường ĐH GTVT      |                |
| H10.10.01.05         | Đào tạo theo chương trình tiên tiến tại một số trường đại học Việt Nam giai đoạn 2008 - 2015                    | Năm 2008                       | Bộ GD&ĐT            |                |
| H10.10.02.01         | Ban quản lý CTTT của trường ĐH GTVT                                                                             | Từ năm 2009-2015               | Trường ĐH GTVT      |                |
| H10.10.02.02         | Quyết định thành lập và chức năng của Khoa ĐTQT                                                                 | Năm 2010, 2013, 2016           | Trường ĐH GTVT      |                |
| H10.10.02.03         | Quyết định thành lập nhóm giảng viên giảng dạy CTTT                                                             | Năm 2009                       | Trường ĐH GTVT      |                |
| H10.10.02.04         | Ý kiến của giảng viên nước ngoài phản hồi về CTTT                                                               | Từ năm 2013-2014               | Khoa ĐTQT           |                |
| H10.10.03.01         | Quyết định thành lập Ban Khảo thí tại Cơ sở 2                                                                   | Năm 2009                       | Trường ĐH GTVT      |                |
| H10.10.03.02         | Quy định về chức năng nhiệm vụ của các đơn vị                                                                   | Năm 2011                       | Trường ĐH GTVT      |                |

| <b>Mã Minh chứng</b> | <b>Tên minh chứng</b>                                                                                               | <b>Số, ngày tháng ban hành</b>                         | <b>Nơi ban hành</b> | <b>Ghi chú</b> |
|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------|----------------|
| H10.10.03.03         | Quy định về tổ chức và hoạt động của ban thanh tra đào tạo trong trường ĐH                                          | Năm 2007                                               | Trường ĐH GTVT      |                |
| H10.10.03.04         | Kế hoạch đào tạo các năm học                                                                                        | Từ năm 2011-2016                                       | Trường ĐH GTVT      |                |
| H10.10.03.05         | Quyết định giao đề tài tốt nghiệp                                                                                   | Từ năm 2013-2016                                       | Trường ĐH GTVT      |                |
| H10.10.03.06         | Đề án/Kế hoạch hành động, cải tiến chất lượng của Trường ĐH GTVT sau các đợt góp ý, phản hồi của các bên liên quan  | Năm 2016                                               | Trường ĐH GTVT      |                |
| H10.10.03.07         | Biên bản họp giao ban khoa hàng năm về rà soát, điều chỉnh phương pháp dạy học                                      | Từ năm 2013-2016                                       | Khoa ĐTQT           |                |
| H10.10.03.08         | Biên bản họp bộ môn về rà soát, điều chỉnh phương pháp dạy học                                                      | Năm 2016                                               | Khoa ĐTQT           |                |
| H10.10.04.01         | Công văn về việc tổ chức thực hiện Thông tư số 15/2014TT-BKHCN và Thông tư số 16/2014TT-BKHCN về Sở hữu trí tuệ     | 693/ĐH GTVT-KHCN<br>18/12/2014                         | Trường ĐH GTVT      |                |
| H10.10.04.02         | Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch KHCN 5 năm 2011-2015 và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ KHCN chủ yếu | 314/CV - ĐH GTVT                                       | Trường ĐH GTVT      |                |
| H10.10.04.03         | Thông báo hàng năm của trường gửi các khoa, viện về việc tổng kết và xây dựng kế hoạch NCKH, UD, PT & CGCN          | 906/TB-KHCN,<br>02/12/2008<br>99/TBKHCN,<br>04/02/2010 | Trường ĐH GTVT      |                |

| <b>Mã Minh chứng</b> | <b>Tên minh chứng</b>                                                         | <b>Số, ngày tháng ban hành</b>                                                                                                                                | <b>Nơi ban hành</b> | <b>Ghi chú</b> |
|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|----------------|
| H10.10.04.04         | Bản thống kê các loại hình nghiên cứu khoa học SV trong 5 năm gần đây         | Từ năm 2011-2015                                                                                                                                              | Khoa ĐTQT           |                |
| H10.10.04.05         | Quyết định phê duyệt đề tài NCKH SV hàng năm                                  | 2323/QĐ-KHCN,<br>20/12/2010<br>2775/QĐ-KHCN,<br>26/12/2011<br>2731/QĐ-ĐHGTVT,<br>13/12/2012<br>2372/QĐ-ĐHGTVT,<br>12/12/2013<br>2084/QĐ-ĐHGTVT,<br>30/09/2014 | Trường ĐH GTVT      |                |
| H10.10.04.06         | Báo cáo tổng kết tại các Phiên toàn thể Tuần lễ nghiên cứu khoa học sinh viên | Từ năm 2014 - 2016                                                                                                                                            | Trường ĐH GTVT      |                |
| H10.10.04.07         | Kết luận và Tài liệu các Hội nghị Giao ban KHCN, Lao động sản xuất, CGCN      | Từ năm 2011-2015                                                                                                                                              | Trường ĐH GTVT      |                |
| H10.10.04.08         | Các thông báo, kế hoạch tổ chức NCKHSV                                        | Từ năm 2011-2015                                                                                                                                              | Trường ĐH GTVT      |                |
| H10.10.04.09         | Kỷ yếu Nghiên cứu khoa học SV                                                 | Từ năm 2011-2016                                                                                                                                              | Trường ĐH GTVT      |                |
| H10.10.04.10         | Thông tư 22 Quy định về hoạt động KHCN trong các cơ sở GDĐH                   | Số 22/2011/TT-BGDĐT ngày 30/5/2011                                                                                                                            | Bộ GD&ĐT            |                |

| <b>Mã Minh chứng</b> | <b>Tên minh chứng</b>                                                                                                                                                                                             | <b>Số, ngày tháng ban hành</b> | <b>Nơi ban hành</b>         | <b>Ghi chú</b> |
|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------|----------------|
| H10.10.04.11         | Các học phần, chuyên đề được đưa vào CTDH ngành là kết quả của các đề tài, dự án nghiên cứu                                                                                                                       | Năm 2014                       | Khoa ĐTQT                   |                |
| H10.10.04.12         | Kế hoạch cải tiến chất lượng các hoạt động KHCN tham khảo các ý kiến phản hồi của các bên liên quan.                                                                                                              | Năm 2016                       | Trường ĐH GTVT              |                |
| H10.10.05.01         | Tổng hợp các ý kiến đóng góp của giảng viên, sinh viên về chất lượng dịch vụ hỗ trợ (Trích xuất từ biên bản các cuộc họp tổng kết SV cấp khoa/cấp trường, các hội nghị cán bộ viên chức cấp khoa/cấp trường, ...) | Năm 2016                       | Khoa ĐTQT                   |                |
| H10.10.05.02         | Các thông báo của TT Thông tin thư viện về việc sử dụng miễn phí cơ sở dữ liệu                                                                                                                                    | Từ năm 2015                    | Trường ĐH GTVT              |                |
| H10.10.05.03         | Bản chụp màn hình nơi truy cập tài liệu, bài giảng điện tử, giáo trình điện tử ... (gồm utc.edu.vn, site của khoa ĐTQT, các bộ môn...)                                                                            | Năm 2016                       | Trường ĐH GTVT và Khoa ĐTQT |                |
| H10.10.05.04         | Báo cáo tổng kết năm học/Kế hoạch công tác, hoạt động / Kế hoạch khác của các đơn vị: TT TT Thư viện, TT Công nghệ thông tin, Trung tâm KHCN, Xưởng Thực hành...) trong 5 năm gần đây                             | Từ năm 2011-2015               | Trường ĐH GTVT              |                |

| <b>Mã Minh chứng</b> | <b>Tên minh chứng</b>                                                                                                 | <b>Số, ngày tháng ban hành</b> | <b>Nơi ban hành</b> | <b>Ghi chú</b> |
|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------|----------------|
| H10.10.06.01         | Quy định của Trường ĐH GTVT về việc thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về các mặt hoạt động của trường | Năm 2015                       | Trường ĐH GTVT      |                |
| H10.10.06.02         | Báo cáo tổng hợp các ý kiến đóng góp của các bên liên quan về các mặt hoạt động của trường                            | Năm 2013, 2015                 | Trường ĐH GTVT      |                |
| H10.10.06.03         | Báo cáo tổng kết năm học và phương hướng công tác năm học mới của Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng                | Từ năm 2013-2016               | Trường ĐH GTVT      |                |

**Danh mục minh chứng tiêu chuẩn 11**

| <b>Mã minh chứng</b> | <b>Tên minh chứng</b>                                                                                                            | <b>Số, ngày,tháng ban hành</b> | <b>Nơi ban hành</b> | <b>Ghi chú</b> |
|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------|----------------|
| H11.11.01.01         | Quyết định buộc thôi học sinh viên hệ chính quy trong các năm học từ 2010-2011 đến tháng 8/2016                                  | Từ năm 2011 - 2016             | Trường ĐH GTVT      |                |
| H11.11.01.02         | Bảng thống kê tỉ lệ tốt nghiệp và thôi học của sinh viên CTTT ngành kỹ thuật xây dựng (chuyên sâu XDCTGT) trong 5 năm gần đây    | Từ năm 2011-2015               | Khoa ĐTQT           |                |
| H11.11.01.03         | Các thông báo của phòng ĐTDH về việc xét cảnh báo học vụ, buộc thôi học trong 5 năm gần đây                                      | Từ năm 2011-2016               | Trường ĐH GTVT      |                |
| H11.11.01.04         | Các quy định về hoạt động của cố vấn học tập tại trường ĐH GTVT                                                                  | Năm 2014                       | Trường ĐH GTVT      |                |
| H11.11.01.05         | Báo cáo tình hình các lớp sinh viên thuộc CTTT ngành kỹ thuật xây dựng (chuyên sâu XDCTGT) (báo cáo của CVHT)                    | Từ năm 2011-2015               | Khoa ĐTQT           |                |
| H11.11.01.06         | Kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ của khoa ĐTQT                                                                                 | 2014,2016                      | Khoa ĐTQT           |                |
| H11.11.02.01         | Bảng thống kê thời gian tốt nghiệp (thời gian học tập tại trường) của sinh viên CTTT ngành kỹ thuật xây dựng (chuyên sâu XDCTGT) | Từ năm 2013-2016               | Khoa ĐTQT           |                |

| <b>Mã minh chứng</b> | <b>Tên minh chứng</b>                                                                                                                                                      | <b>Số, ngày,tháng ban hành</b> | <b>Nơi ban hành</b> | <b>Ghi chú</b> |
|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------|----------------|
| H11.11.02.02         | Báo cáo ba công khai của trường ĐH GTVT trong 5 năm gần đây                                                                                                                | 615/QĐ-ĐH GTVT<br>31/10/2014   | Trường ĐH GTVT      |                |
| H11.11.02.03         | Thông báo đăng ký học kỳ phụ                                                                                                                                               | Từ năm 2014-2016               | Trường ĐH GTVT      |                |
| H11.11.02.04         | Lớp ôn thi ngoại ngữ cho SV CTTT                                                                                                                                           | 2013-2016                      | Khoa ĐTQT           |                |
| H11.11.03.01         | Tổng hợp ý kiến của nhà tuyển dụng về sinh viên tốt nghiệp, về chương trình đào tạo của CTTT ngành kỹ thuật xây dựng (chuyên sâu XDCTGT)                                   | Năm 2013,2016                  | Khoa ĐTQT           |                |
| H11.11.03.02         | Các quyết định, thỏa thuận cấp học bổng, tài trợ thiết bị, cơ sở vật chất, thiết bị thí nghiệm từ các doanh nghiệp cho ngành đào tạo và sinh viên                          | Từ năm 2011-2016               | Khoa ĐTQT           |                |
| H11.11.03.03         | Trao đổi giữa Cựu SV đồng thời là nhà tuyển dụng với Khoa về chất lượng SV tốt nghiệp, về những điều cần sửa đổi trong chương trình đào tạo để có được chất lượng cao hơn. | Năm 2015                       | Khoa ĐTQT           |                |
| H11.11.03.04         | Bản chụp trang facebook liên hệ giữa Khoa và SV CTTT                                                                                                                       | Năm 2016                       | Khoa ĐTQT           |                |
| H11.11.03.05         | Hình ảnh công ty Kawakin CoreTech Việt Nam tuyển dụng SV CTTT                                                                                                              | Năm 2014                       | Khoa ĐTQT           |                |

| <b>Mã minh chứng</b> | <b>Tên minh chứng</b>                                                                                                                                | <b>Số, ngày, tháng ban hành</b> | <b>Nơi ban hành</b> | <b>Ghi chú</b> |
|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------|----------------|
| H11.11.04.01         | Một số đề tài NCKH SV thực hiện bằng tiếng Anh                                                                                                       | Năm 2014 -2016                  | Khoa ĐTQT           |                |
| H11.11.04.02         | Hình ảnh về CLB Khoa học trẻ INED                                                                                                                    | Năm 2016                        | Khoa ĐTQT           |                |
| H11.11.04.03         | Danh sách khen thưởng SV đạt giải NCKH SV                                                                                                            | Năm 2011 -2016                  | Trường ĐH GTVT      |                |
| H11.11.05.01         | Quy chế dân chủ cơ sở của trường ĐH GTVT                                                                                                             | Năm 2003                        | Trường ĐH GTVT      |                |
| H11.11.05.02         | Kế hoạch sửa đổi chương trình ĐT của CTTT ngành kỹ thuật xây dựng (chuyên sâu XDCTGT) trên cơ sở đóng góp ý kiến của các bên liên quan               | Năm 2013                        | Trường ĐH GTVT      |                |
| H11.11.05.03         | Bài báo viết về trường ĐH GTVT nhân dịp 70 năm, nhân dịp nhận danh hiệu AH lao động, AH LLVT, các bài phỏng vấn Hiệu trưởng trên các báo GD, GT, ... | Năm 2015                        | <i>Các báo ...</i>  |                |